

Số: 217/BC-STP

An Giang, 11 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 954/BQLKKT-VP ngày 28/6/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc thẩm định dự thảo Quyết định thay thế Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Ngày 20/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay một số văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành Quyết định trên đã hết hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 22/11/2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 22/6/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 18/6/2020.

- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế được thay thế bởi Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

Điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 12/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, quy định:

Điều 24. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án theo Đề án được phê duyệt;

Khoản 3 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”

Khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 143. Các hình thức xử lý văn bản được rà soát

2. Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.”

Căn cứ các quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND) **là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

III. Dự thảo Quyết định, Quy định

Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Quyết định, Quy định. Tuy nhiên đề dự thảo hoàn chỉnh nhất đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh một số nội dung như sau:

1. Dự thảo Quyết định

- a) Tại Quốc hiệu, đề nghị điều chỉnh từ “HOÀ” thành “HÒA”.
- b) Nơi nhận, đề nghị điều chỉnh “Bội” thành “Bộ”.

2. Dự thảo Quy định

- a) Đề nghị trình bày thống nhất dấu chấm phẩy (;) hay dấu chấm (.) kết

thúc các khoản và các điểm.

b) Đề nghị bỏ dấu hai chấm (:) phía sau tên các khoản theo quy định Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đề nghị rà soát “các bộ, ngành” hay “các Bộ ngành”.

d) Đề nghị rà soát việc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật tại điểm d, mục 4.6 khoản 4 Điều 2 theo quy định khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Đề nghị bỏ cục các điểm “a, b, c...” Điều 3 thành các khoản “1, 2, 3...”.

e) Khoản 1 Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bố cục nội dung theo hướng, những nhiệm vụ nào Ban Quản lý Khu kinh tế xây dựng và trình Bộ, cơ quan ngang bộ và nhiệm vụ nào trình Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đảm bảo tính minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận theo nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Dự thảo Tờ trình dự thảo Quyết định

1. Tên gọi, đề nghị điều chỉnh cho thống nhất với dự thảo Quyết định và Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung trước Mục I, đề nghị điều chỉnh 02 căn cứ là “Nghị định số 34/2016/NĐ-CP...; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP...” thành “và các văn bản quy định chi tiết”. Đồng thời ghi đầy đủ nội dung về cơ quan ban hành, tên gọi của “Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND”.

3. Đề nghị bỏ cục Mục III thành các khoản theo quy định Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Rà soát nội dung đoạn 2, 3 về việc “gửi Sở Nội vụ thẩm định” có trong quy trình xây dựng dự thảo Quyết định Quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đồng thời, đề nghị bổ sung quá trình giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Mục IV, đề nghị điều chỉnh “**a) Bố cục**” và “**b) Nội dung cơ bản**” thành “**1. Bố cục**” và “**2. Nội dung cơ bản**”.

5. Đề nghị bổ sung phần tài liệu gửi kèm Tờ trình với thành phần hồ sơ theo quy định khoản 41 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban

hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Nơi nhận, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm cơ quan nhận Tờ trình “Sở Tư pháp (đề biết)”.

7. Đề nghị in hoa các Mục của Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn